

Số: 1042/TB-BVBY

Bắc Yên, ngày 15 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Căn cứ kế hoạch số 247/KH-BVBY ngày 01/04/2025 của Bệnh viện đa khoa khu Bắc Yên về việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên;

Để có cơ sở lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm định giá gói thầu: Mua sắm trang thiết bị triển khai bệnh án điện tử tại bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên.

Địa chỉ: Tiểu khu Phiêng Ban 2, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Lò Sông Ngân – Phòng TCKT

- ĐT: 0944.883.030. Email: bvdk.bacyen@sonla.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh về địa chỉ: Phòng Tài chính - Kế toán Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên, tiểu khu Phiêng Ban 2, xã Bắc Yên, khu vực Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

- Nhận qua email: bvdk.bacyen@sonla.gov.vn (Bản Scan báo giá, file mềm)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h ngày 15 tháng 12 năm 2025 đến trước 10h ngày 24 tháng 12 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Trang thiết bị y tế yêu cầu báo giá (Có phụ lục I kèm theo).

2. Mẫu báo giá (chi tiết tại phụ lục II đính kèm).

Bảng báo giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có); được chào bằng đồng tiền Việt Nam, được ghi đầy đủ, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đăng tải Website BVBY;
- Lưu: VT, HST.



Nguyễn Trung Kiên

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông báo số 1042/TB-BVBY ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa Bắc Yên)

ST T	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa VAT	Thành tiền chưa VAT	VAT 8%	Thành tiền đã bao gồm VAT
1	Máy tính chuyên dụng cho bác sĩ sử dụng Bệnh án điện tử	Synnex FPT	Việt Nam	Bộ	13	16.590.000	215.670.000	17.253.600	232.923.600
	Máy vi tính FPT ELEAD T12400i/ T510								
	Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-12400 bộ nhớ đệm 18M, lên đến 4,4 GHz								
	Bộ nhớ Ram: DDRam 16Gb								
	Ổ cứng: SSD 512Gb								
	Bo mạch chủ: Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, DIMM DDR 3200/3000/2933/2800/2666MHz support Intel(R) XMP - Đồng bộ thương hiệu								
	Cổng kết nối: 1 x PS/2 keyboard/mouse combo port; 1 x DisplayPort; 1 x HDMI port; 1 x DVI-D port; 1 x D-Sub Port; 1 x LAN (RJ-45) port; 2 x USB 3.2 Gen2 ports (1A 1C at rear panel); 2 x USB 2.0 ports; 1 x COM port								
	Khe cắm mở rộng: 1 x PCI Express 4.0/3.0 x16 slot (at x16 mode); 2 x PCI Express 3.0 x16 slot (at x1 mode); 1 x PCI slot; 2Dim DDRam5+2Dim DDR4								
	Lưu trữ								
	- 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode) - 4 x Serial ATA 6.0 Gb/s connectors								
	Màn hình: 24.5" LED (Kích thước: 24.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD)								

2	Phần mềm diệt virus cho PC	KASPER SKY	Malaysia	license	13	250.000	3.250.000		3.250.000
	KASPERSKY_STANDARDIU Phần mềm Diệt Virus Kaspersky Standard IU (1 thiết bị/ 12 tháng)								
3	Máy in mã vạch vòng tay	Zebra	Trung Quốc	Cái	3	5.000.000	15.000.000	1.200.000	16.200.000
	Model ZD230								
	Kích thước máy: 10.5 in. L x 7.75 in. W x 7.5 in. H 267 mm L x 197 mm W x 191 mm H								
	Trọng lượng: 2.5 lbs/1.1 kg								
	Độ phân giải: 203 dpi/8 chấm trên mm								
	Bộ nhớ: 128 MB Flash; 256 MB SDRAM								
	Độ rộng in tối đa: 4,09 inch/104 mm								
	Tốc độ in có thể lập trình: 6 inch/152 mm mỗi giây hoặc 4 inch/102 mm mỗi giây								
	Cảm biến phương tiện: Cảm biến dấu đen có thể di chuyển, từ giữa sang trái. Cảm biến có định ngoài trung tâm								
	Firmware: ZPL II; EPL 2; XML								
	Độ dài nhãn tối đa: 39.0 in./991 mm								
	Độ rộng nhãn: 1.00 in./25.4 mm đến 4.4 in./112 mm								
	Kích thước cuộn nhãn: Đường kính ngoài 5,00 in./127 mm. Đường kính trong lõi: tiêu chuẩn 0,5 in. (12,7 mm) và 1,0 in. (25,4 mm), 1,5 in. (38,1 mm)								
	Độ dày nhãn: Tối thiểu 0,003 inch (0,08 mm); Tối đa 0,0075 inch (0,1905 mm). (chỉ ở chế độ tear-off)								
	Loại nhãn: Dạng cuộn hoặc gấp hình quạt, cắt theo khuôn hoặc liên tục, có hoặc không có điểm đen, thẻ tag, giấy biên nhận liên tục và dây đeo tay.								

											Đường kính ngoài cuộn mực: 2.6 in./66 mm (300 m); 1.34 in./34 mm (74 m)
											Độ dài mực tối đa: 984 ft. (300 m)
											Tỷ lệ mực: 1:4 media to ribbon (300 m); 1:1 media to ribbon (74 m)
											Khoảng rộng mực: 1.33 in./33.8 mm ~ 4.3 in./109.2 mm
											Đường kính trong của lõi cuộn mực: Mực 300 mét với lõi 1 in./25,4 mm; Mực 74 mét với lõi 0,5 in./12,7 mm
											Môi trường: Nhiệt độ hoạt động: 40° đến 105°F/4,4° đến 41°C; Nhiệt độ lưu trữ: -40° đến 140°F/-40° đến 60°C; Độ ẩm hoạt động: 10% đến 90% không ngưng tụ; Độ ẩm lưu trữ: 5% đến 95% không ngưng tụ
											Điện: Tự động phát hiện (Tuần thủ PFC) 100- 240VAC, 50-60Hz; Đạt tiêu chuẩn ENERGY STAR
											Cổng kết nối: Bao gồm các phiên bản khác nhau:
											- Factory-installed USB and Ethernet
											- Factory-installed USB and Bluetooth 4.1
											- Factory-installed USB 802.11ac Wi-Fi and Bluetooth 4.1
											Phông chữ/Đồ họa/Ký hiệu: Tỷ lệ mã vạch: 2:1 và 3:1;
											Mã vạch 1D: Code 11, Code 39, Code 93, Code 128, ISBT-128, UPC-A, UPC-E, EAN- 8, EAN-13, UPC and EAN 2-or 5-digit extensions, Plessey, Postnet, Standard 2-of-5, Industrial 2-of-5, Interleaved 2-of-5, Logmars, MSI, Codabar and Planet Code
											Mã vạch 2D: Codablock, PDF417, Code 49, DataMatrix, MaxiCode, QR Code, MicroPDF, Aztec

[illegible]

[illegible]

[illegible]

